TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN C
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2020/HSST
Ngày: 05/02/2020.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN C, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: **Bà Lê Thị Ngọc Hà.**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Ông Phạm Thế Kỷ.**

2. Bà Đỗ Hảo Hoàn.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Tạ Ngọc Anh - Thư ký Toà án nhân dân quận C, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Duy Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 2 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận C, thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân quận C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2020/HSST ngày 21 tháng 1 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1977; ĐKHKTT và nơi ở: P502 nhà 222C/260 C, phường G, Quận B, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nhân viên văn phòng; Trình đô học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn Kế T và bà: Trần Thị T; Vợ: Nguyễn Thị H; Có 01 con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; DCB số 611, lập ngày 24/10/2019 tại Công an quận C; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 16/10/2019. Hiện đang áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Nguyễn Trọng P, sinh năm 1971; ĐKHKTT và nơi ở: Số 16 H, phường D, quận H, Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo:

Không; Nghề nghiệp: Kỹ sư xây dựng; Trình đô học vấn: 12/12; Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam. Quyết định số 01 ngày 18/10/2019 của Đảng ủy Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển đô thị Đ, đình chỉ sinh hoạt Đảng; Con ông: Nguyễn Trọng T và bà: Nguyễn Loan A; Vợ: Vũ Minh T; Có 02 con: Con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không; DCB số 612, lập ngày 24/10/2019 tại Công an quận C; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 16/10/2019. Hiện đang áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. Nguyễn Thành Đ2, sinh năm 1984; ĐKHKTT và nơi ở: Căn hộ A2 tầng 12 toà SDU số 143 P, tổ dân phố 03 phường Q, quận H, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nhân viên văn phòng; Trình đô học vấn: 12/12; Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam. Quyết định số 02 ngày 18/10/2019 của Đảng ủy Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển đô thị Đ đình chỉ sinh hoạt Đảng; Con ông: Nguyễn Thế P và bà: Đỗ Thị Y; Vợ: Ngô Lệ D; Có 03 con: Con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; DCB số 609, lập ngày 24/10/2019 tại Công an quận C; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 16/10/2019. Hiện đang áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. Hoàng Văn D, sinh năm 1979; ĐKHKTT: Số 24 Hẻm 624/12/75 K, phường V, quận B, Hà Nội; Nơi ở: 84A ngõ X 2, phường N, quận Đ, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Kỹ sư địa chất; Trình đô học vấn: 12/12; Con ông: Hoàng Văn T và bà: Nguyễn Thị Thanh L; Vợ: Đỗ Thị H; Có 02 con: Con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; DCB số 614, lập ngày 24/10/2019 tại Công an quận C; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 16/10/2019. Hiện đang áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

5. Hoàng Mạnh Q, sinh năm 1973; ĐKHKTT và nơi ở: Tổ 34 phường N, quận L, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nhân viên văn phòng; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Hoàng Văn T và bà: Nguyễn Thị N; Vợ: Vũ Thị Mai P; Có 03 con: Con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; DCB số 613, lập ngày 24/10/2019 tại Công an quận C; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 16/10/2019. Hiện đang áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

6. Phạm Mạnh K, sinh năm 1980; ĐKHKTT và nơi ở: Căn hộ C1-C2 tầng 26, Tòa nhà S 143 P tổ dân phố số 03 phường Q, quận H, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nhân viên văn phòng; Trình đô học vấn: 12/12; Con ông: Phạm Mạnh Tvà bà: Đặng Thị N; Vợ: Nguyễn Thị Kim T; Có 02 con: Con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; DCB số 610, lập ngày 24/10/2019 tại Công an quận C; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 16/10/2019. Hiện đang áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14h ngày 16/10/2019, Nguyễn Văn Đ, Hoàng Văn D, Hoàng Mạnh Q, Nguyễn Thành Đ2, Phạm Mạnh K, Nguyễn Trọng P cùng rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài "Liêng" tại số 07 NO8A phường V, quận C, Hà Nội. Khi bắt đầu chơi 06 người quy ước với nhau như sau: Sử dụng bộ bài tú lơ khơ có 52 quân bài (từ quân A đến quân K), ai thắng ván trước sẽ là người chia bài, chia cho mỗi người chơi 03 quân bài. Sau khi chơi bài mỗi người chơi bỏ ra 100.000 đồng. Sau đó, sẽ có những lựa chọn như sau: úp bài nếu thấy bài mình không thể thắng, nếu úp sẽ bị mất 100.000 đồng đã đặt cược trước đó và kết thúc ván bài. Nếu theo thì sẽ đặt số tiền cược đúng bằng số tiền của người đã tố trước; nếu tố thì sẽ đặt cao hơn số tiền của những người cửa trên đã đặt, số tiền tố cao nhất trong 01 ván là 500.000 đồng. Sau khi mọi người đặt hoặc tố xong thì bài ai có giá trị cao nhất sẽ là người thắng cuộc. Các bộ bài được quy ước từ nhỏ đến lớn lần lượt như sau: Tính điểm của 03 quân bài với nhau từ 01 đến 09 còn 10, J, Q, K đều bằng 0, nếu cả 03 quân bài đều J, Q, K thì là ảnh, 03 quân bài liên tiếp nhau là Liêng, còn 03 quân bài giống nhau là Sáp. Nguyễn Văn Đ, Hoàng Văn D, Hoàng Mạnh Q, Nguyễn Thành Đ2, Phạm Mạnh K, Nguyễn Trọng P chơi đến khoảng 15h15 phút cùng ngày thì bị tổ công tác Đội cảnh sát hình sự - Công an quận C bắt quả tang. Thu giữ tổng số tiền để sử dụng để đánh bạc là 26.400.000 đồng và 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân. Cơ quan công an đã lập biên bản, thu giữ tang vật và đưa các đối tượng về trụ sở để làm việc.

Tại Cơ quan công an, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như đã

nêu trên. Lời khai của các bị can phù hợp với nhau, phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ.

Nguyễn Văn Đ khi chơi đã dùng số tiền 5.200.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt giữ trên chiếu bạc số tiền Đ đang sử dụng để đánh bạc là 12.000.000 đồng. Đ đang thắng số tiền là 6.800.000 đồng.

Hoàng Văn D khi chơi đã dùng số tiền 5.000.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt giữ trên chiếu bạc số tiền D đang sử dụng để đánh bạc là 1.800.000 đồng. D đang thua số tiền là 3.200.000 đồng.

Hoàng Mạnh Q khi chơi đã dùng số tiền 3.800.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt giữ trên chiếu bạc số tiền Q đang sử dụng để đánh bạc là 3.800.000 đồng. Q đang hòa.

Nguyễn Thành Đ2 khi chơi đã dùng số tiền 2.800.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt giữ trên chiếu bạc số tiền Đ2 đang sử dụng để đánh bạc là 6.100.000 đồng. Đ2 đang thắng số tiền là 3.300.000 đồng.

Phạm Mạnh K khi chơi đã dùng số tiền 1.700.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt giữ trên chiếu bạc số tiền K đang sử dụng để đánh bạc là 1.400.000 đồng. K đang thua số tiền là 300.000 đồng.

Nguyễn Trọng P khi chơi đã dùng số tiền 7.000.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt giữ trên chiếu bạc số tiền P đang sử dụng để đánh bạc là 1.000.000 đồng. P đang thua số tiền là 6.000.000 đồng.

Vật chứng bị tạm giữ: 26.400.000 đồng, 01 bộ tú lơ khơ 52 quân.

Tại bản cáo trạng số 32 ngày 21/1/2020 Viện kiểm sát nhân dân quận C truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Trọng P, Phạm Mạnh K, Nguyễn Thành Đ2, Hoàng Mạnh Q, Hoàng Văn D về tội "Đánh bạc" theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm nêu trên và đề nghị:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s, khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt:

- Nguyễn Văn Đ từ 40 đến 50 triệu đồng.

- Nguyễn Trọng P từ 30 đến 40 triệu đồng.

- Nguyễn Thành Đ2 từ 30 đến 40 triệu đồng.

- Hoàng Văn D từ 30 đến 40 triệu đồng.

- Hoàng Mạnh Q từ 20 đến 25 triệu đồng.

- Phạm Mạnh K từ 20 - 25 triệu đồng.

Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng gồm: 01 bộ bài tú lơ khơ.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 26.400.000 đồng tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc.

XÉT THẤY

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về các hành vi và quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2]Về tội danh: Tại phiên toà hôm nay các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng nêu trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, thống nhất với nhau, phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang và tang vật thu được trong vụ án. Thấy đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15h15 phút ngày 16/10/2019, Tổ công tác Đội cảnh sát hình sự - Công an quận C phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Trọng P, Nguyễn Thành Đ2, Hoàng Văn D, Hoàng Mạnh Q, Phạm Mạnh K có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi đánh bài "Liêng", thu giữ tổng số tiền đánh bạc là 26.400.000 đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội "Đánh bạc". Tội danh

và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận C truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự công cộng, tiếp tay cho tệ nạn cờ bạc phát triển trong xã hội và gây ảnh hưởng xấu đến kinh tế và hạnh phúc của nhiều gia đình, bị dư luận xã hội lên án, pháp luật nghiêm cấm. Các bị cáo đều là những người có nhận thức pháp luật, biết hành vi đánh bạc bị nghiêm cấm, song do ham chơi bột phát, ý thức chấp hành pháp luật kém các bị cáo đã đi vào con đường phạm tội. Vì vậy, cần phải xử lý các bị cáo trước pháp luật để giáo dục và răn đe phòng ngừa chung.

Xét đến vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều cùng thống nhất thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Đ sử dụng số tiền để đánh bạc nhiều nhất là 12.000.000 đồng. Bị cáo P sử dụng số tiền để đánh bạc là 7.000.000 đồng. Bị cáo Đ2 sử dụng số tiền để đánh bạc là 6.100.000 đồng. Bị cáo D sử dụng số tiền để đánh bạc là 5.000.000 đồng. Bị cáo Q sử dụng số tiền để đánh bạc là 3.800.000 đồng. Bị cáo K sử dụng số tiền để đánh bạc là 1.700.000 đồng.

Do vậy khi cân nhắc mức hình phạt bị cáo Đ và P là cao nhất, sau đó đến bị cáo Đ2 và D, cuối cùng là bị cáo Q và K.

[4] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt bổ sung: Khi quyết định hình phạt hội đồng xét xử xem xét, các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; Các bị cáo nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng để áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm cho các bị cáo một phần hình phạt. Xét các bị cáo nảy sinh ý định đánh bạc do bột phát, nhất thời và đều là những người có công việc ổn định, có nơi cư trú rõ ràng, nên chỉ cần áp dụng hình phạt tiền quy định tại Điều 35 Bộ luật hình sự cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Đối với loại tội phạm này ngoài hình phạt chính các bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung bằng tiền được quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên đã áp dụng hình phạt chính đối với các bị cáo là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[5] Xử lý tang vật và án phí: Đối với số tiền 26.400.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc cần tịch thu sung công quỹ nhà nước; 01 bộ bài tú lơ khơ các bị cáo dùng để đánh bạc, cần tịch thu tiêu hủy.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Hoàng Văn D, Hoàng Mạnh Q, Nguyễn Thành Đ2, Phạm Mạnh K, Nguyễn Trọng P phạm tội Đánh bạc.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

- Nguyễn Văn Đ 45 triệu đồng.
- Nguyễn Trọng P 40 triệu đồng.
- Nguyễn Thành Đ2 30 triệu đồng
- Hoàng Văn D 30 triệu đồng.
- Hoàng Mạnh Q 25 triệu đồng
- Phạm Mạnh K 25 triệu đồng

Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Nghị quyết 326 /2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; mục A danh mục mức án phí, lệ phí Toà án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng gồm: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 26.400.000 đồng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 76-GN/THA-CA ngày 04/2/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận C và Giấy nộp tiền của Công an quận C ngày 05/2/2020 vào tài khoản của Kho bạc Nhà nước C).

- Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận C;
- Công an quận C,
- Chi cục THADS quận C;
- Sở tư pháp TP Hà Nội;
- Trại tạm giam Công an TP Hà Nội;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Lê Thị Ngọc Hà